

**THE LIST OF STUDENTS FOR THE PVCFC SCHOLARSHIP
 ACADEMIC YEAR 2020-2021**

No	Student Code	Name	Class	Cum GPA & Admission Grade	Scholarship Value (in VND)
1	06PET110069	Nguyen Huu Ha	K6KKT	8,32	7.000.000
2	06PET110072	Phan Phuoc Huy Hoang	K6KKT	8,20	7.000.000
3	06PET110076	Huynh Ho Nhan	K6KKT	8,49	7.000.000
4	06PET110076	Van Cong Hau	K6ĐC-ĐVD	8,59	7.000.000
5	06PET110076	Nguyen Van Tien	K6LHD	7,26	7.000.000
6	06PPR110022	Nguyen Huu Quang	K6LHD	7,82	7.000.000
7	07PPR110027	Do Van Sy	K7LHD	6,8	7.000.000
8	07PPR110041	Le Phuc Vi	K7LHD	7,13	7.000.000
9	07PPR110026	Cao The Quyen	K7LHD	6,7	7.000.000
10	07PPR110026	Le Duc Thang	K7KKT	7,56	7.000.000
11	07PET110068	Nguyen Huu Khai	K7KKT	7,91	7.000.000
12	07PET110068	Le Van Long	K8LHD	8,5	7.000.000
13	08PPR110017	Phan Thanh Linh	K8LHD	8,25	7.000.000
14	08PPR110027	Tran Phu Thinh	K8LHD	8,06	7.000.000
15	08PPR110025	Huynh Van Thin	K8LHD	8,52	7.000.000
16	08PPR110025	Nguyen Tran Anh Tu	K8KKT	8,73	7.000.000
17	08PET110063	Duong Tu Quyen	K8KKT	8,32	7.000.000
18	08PET110064	Vo Tan Thanh	K8KKT	7,59	7.000.000
19	08GEO110001	Lam Vu Van Anh	K8ĐC-ĐVD	8,25	7.000.000
20	09PET110026	Ha Minh Duc	K8ĐC-ĐVD	7,03	7.000.000
21	08GEO110005	Tran Thi Nhung	K8ĐC-ĐVD	8,58	7.000.000
22	09PET110022	Vo Duong Viet Nhan	K9A	24,35	7.000.000
23	09PET110001	Tran Tuan Anh	K9A	26,1	7.000.000
24	09PET110051	Ngo Van Man	K9A	25	7.000.000
25	09PET110024	Pham Thi Yen Nhi	K9A	22,25	7.000.000
26	09PET110002	Truong Ngoc Anh	K9A	24,8	7.000.000
27	09PET110041	Nguyen Van Trong	K9B	23,15	7.000.000
28	09PET110049	Pham Manh Hung	K9B	22,3	7.000.000
29	09PET110034	Huynh Thanh Thuan	K9B	24,85	7.000.000
30	09PET110026	Le Thanh Phong	K9B	23,1	7.000.000
Total					210.000.000